

Số: 2631 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Văn phòng UBND tỉnh triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ.CCHC Chính phủ;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT:TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.

(VAN) 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí- CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2631 /QĐ-UBND

ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo sự thống nhất cao của các cấp, các ngành trong việc quán triệt và cụ thể hoá những nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

b) Có định hướng rõ ràng, có trọng tâm về các lĩnh vực thực hiện công tác CCHC của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, có sự chỉ đạo xuyên suốt của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xác định rõ nội dung của từng nhiệm vụ, kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương mình để thực hiện có hiệu quả.

b) Việc triển khai thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo ra sự đột phá trong công tác CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại... góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh trong những năm tới.

c) Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến công tác CCHC. Bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu đã nêu trong Kế hoạch. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Cải cách hành chính tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trọng đó tập trung xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

- Đến năm 2025:

+ Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đến năm 2025:

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để

đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của tỉnh, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Môi trường kinh doanh của tỉnh được xếp vào nhóm 20 tỉnh, thành đứng đầu cả nước.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Đến năm 2025:

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

+ Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

+ Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng giảm hợp lý đầu mỗi các bộ, cơ quan ngang bộ và giảm tương ứng số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm mạnh đầu mỗi các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Đến năm 2025:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

- Đến năm 2025: Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đến năm 2030: Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đến năm 2025:

+ 100% Công Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với công Dịch vụ công quốc gia.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

+ 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, bố trí kinh phí triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng quy định tài chính, định mức và chế độ hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

a) Căn cứ các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục tại Kế hoạch này các cơ quan, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các phần việc của mình, có văn bản phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng cá nhân, tổ chức, từng phòng, ban chuyên môn trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ được giao, gắn với thời gian thực hiện và các kết quả dự kiến đạt được.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Gắn kết quả công tác CCHC của cơ quan, địa phương với công tác thi đua - khen thưởng, công tác cán bộ.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và yêu cầu, tiến độ quy định. Hàng năm báo cáo UBND tỉnh tiến độ và những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, xử lý kịp thời./.

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
1	Triển khai đầy đủ các Văn bản của TW, tỉnh về CCHC		Tham mưu ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo về CCHC	Kế hoạch; Công văn, Chi thị	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành tỉnh; UBND các cấp	Quý 4 năm trước năm kế hoạch	Nguồn NSNN
2	Tuyên truyền CCHC sâu, rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp	1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác tuyên truyền	Tham mưu ban hành Kế hoạch tuyên truyền	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành tỉnh; UBND các cấp	Quý 1 hàng năm	
		2. Đổi mới hình thức tuyên truyền	Ứng dụng CNTT trong hoạt động tuyên truyền	video, hình ảnh, văn bản,... có nội dung tuyên truyền	Các sở ngành tỉnh; UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
3	Kiểm tra CCHC	Đổi mới công tác kiểm tra, gắn với công tác tập huấn, hướng dẫn thực hiện	Thực hiện kiểm tra thực tế	Kế hoạch Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành tỉnh; UBND các cấp	Hàng năm	
4	Thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC của tỉnh	Hàng năm tổ chức họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm; khắc phục triệt để các tồn tại hạn chế của năm trước	Họp sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn	Kế hoạch, Công văn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành tỉnh; UBND các cấp	Hàng năm	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ	Rà soát các văn bản QPPL về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ do địa phương ban hành	Báo cáo rà soát	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	Nguồn NSNN
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ	Nghị quyết, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	
		Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân	Rà soát các văn bản QPPL về quyền con người, quyền công dân	Báo cáo rà soát	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	2021-2025	
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về quyền con người, quyền công dân	Công văn, kế hoạch	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	2021-2025	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
2	Hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo	Hoàn thiện thể chế về sở hữu, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013; thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.	Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013;	Nghị quyết, quyết định, Công văn	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	Nguồn NSNN
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản tổ chức triển khai thực hiện các văn bản trung ương về lĩnh vực phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật	Nghị quyết, quyết định, Kế hoạch, Công văn,...	Các sở, ngành tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Nghị quyết, quyết định, Kế hoạch, Công văn,..	Các sở, ngành tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế	Nghị quyết, quyết định, Kế hoạch, Công văn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	
		Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển	Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển	- Kế hoạch xúc tiến đầu tư; - Danh mục mời gọi đầu tư; - Quy trình lựa chọn nhà thầu,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	Nguồn NSNN
	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.	Rà soát các văn bản QPPL về đất đai, tài nguyên do địa phương ban hành	Báo cáo kết quả rà soát	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	Nguồn NSNN	
Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên		Nghị quyết, quyết định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025			
Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công;		Đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025			
Tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.		Kết luận kiểm tra, Kết luận thanh tra	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025			

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
3	Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Rà soát các văn bản QPPL về khoa học và công nghệ	Báo cáo kết quả rà soát	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	Nguồn NSNN
			Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL về cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ	Nghị quyết, quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	
			Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	2021-2025	
		Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...	Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL về chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...	Nghị quyết, Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	Nguồn NSNN
4	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Tiếp tục thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định pháp luật, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định pháp luật và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Chỉ thị, Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	2021-2025	Nguồn NSNN
		Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thực hiện định kỳ hàng năm	Nguồn NSNN
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương.	Ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành hàng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch, Quyết định, Kết luận kiểm tra...	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thực hiện định kỳ hàng năm	Nguồn NSNN
		Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật	Thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Chỉ thị, Công văn,	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thực hiện định kỳ hàng năm	
		Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	Thường xuyên thực hiện kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	Quyết định, báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thực hiện định kỳ hàng năm	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa	Các tin, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Định kỳ hàng năm	Nguồn NSNN
		Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.	Thường xuyên lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng từ công tác xây dựng và thực thi pháp luật	Công văn	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Định kỳ hàng năm	
6	Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước	Hoàn thiện thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước	Ban hành/tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về nền hành chính, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Nghị quyết, Quyết định, Công văn...	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	2025-2030	Nguồn NSNN
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	Không quy định về thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh như Cổng Thông tin điện tử, Công Hành chính công tỉnh trên Zalo...	Tin, bài viết	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	Nguồn NSNN
			Mở lớp tập huấn về cách nhận diện, xác định các thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật.	Công văn hướng dẫn chuyên môn.				
			Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.	Các lớp tập huấn được tổ chức.				
		Kiểm tra, thẩm định, thẩm tra	Kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC.	Số lượng các cuộc kiểm tra được tổ chức.	Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ		
			Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình ký.	Các văn bản thẩm định.				
			Thẩm tra kỹ các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành	Ý kiến thẩm tra.				
Xây dựng văn bản, thể chế	Ban hành Quy chế về xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.	Quy chế về xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.						
	Đưa vào chấm điểm chỉ số CCHC	Tiêu chí về chấm điểm chỉ số CCHC						

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
2	Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh	Xây dựng kế hoạch tổng thể	Ban hành kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan có liên quan		Nguồn NSNN
		Xây dựng văn bản, thể chế		Quyết định, Kế hoạch				
		Học tập kinh nghiệm		Kế hoạch, Công văn				
3	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn	Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền.	Tin, bài trên các phương tiện truyền thông.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TTTT, Báo Tây Ninh, Đài PTTH Tây Ninh	2022	Nguồn NSNN
			Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ khi nâng cấp, bổ sung các chức năng liên quan.	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xử lý trên các hệ thống liên quan				
		Nâng cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bổ sung các trang thiết bị hệ thống thông tin	Việc kết nối giữa các Hệ thống thông tin liên quan giải quyết thủ tục hành chính (thông qua trực LGSP tỉnh).	Hồ sơ TTHC được cập nhật, luân chuyển và giải quyết thông suốt thông qua hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh.	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022	Nguồn NSNN
			Mua sắm các trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính bao gồm	Các trang thiết bị: Máy tính, máy quét (scan), đường truyền và các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ giải quyết TTHC.				
4	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn	Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền.	Tin, bài, phóng sự	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022-2023	Nguồn NSNN
			- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ khi nâng cấp, bổ sung các chức năng liên quan.	Cán bộ, công chức và người dân nắm đầy đủ quy trình thanh toán, tính tiện lợi của thanh toán trực tuyến				
		Nâng cấp, Kết nối các hệ thống liên quan thanh toán trực tuyến	Nâng cấp, Kết nối các hệ thống liên quan thanh toán trực tuyến	Hệ thống hoàn thiện tính năng thanh toán trực tuyến sử dụng được đa nền tảng	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022-2023	Nguồn NSNN

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
5	Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Xây dựng kế hoạch	Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch	Kế hoạch số hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2021	Nguồn NSNN
		- Bổ sung nâng cấp trang thiết bị, nâng cấp hệ thống	Dự án	Máy tính, máy scan Hệ thống sau khi nâng cấp	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2021	
		Tập huấn khai thác sử dụng	- Triển khai tập huấn sau khi trang bị, nâng cấp hệ thống	Các lớp tập huấn	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	2021	
6	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện mức độ 3, mức độ 4	Tổ chức rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện mức độ 3, mức độ 4.	Quyết định danh mục TTHC thực hiện mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TTTT, các sở, ban, ngành tỉnh	2021	Nguồn NSNN
		Tích hợp 80% TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia	Tích hợp TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia đạt 80%	Hoàn thành tích hợp TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia đạt 80%	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	
		Kiểm tra việc giải quyết TTHC Mức độ 3, Mức độ 4	Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc giải quyết TTHC Mức độ 3, Mức độ 4	Kết quả kiểm tra, thanh tra	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT	Thường xuyên	
7	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá	Tổ chức triển khai Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá	Dự án	Sở TTTT	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	2021-2022	Nguồn NSNN
		Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp					
		Khen thưởng, kỷ luật	- Đánh giá, xếp loại.	Ban hành kết quả đánh giá	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
			- Tổ chức Khen thưởng, kỷ luật	Ban hành các quyết định khen thưởng, kỷ luật				
Thanh tra, kiểm tra	Tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra	Kết quả thanh tra, kiểm tra; Báo cáo kết quả mục tiêu đề ra	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên			

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
8	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	Thống kê danh mục	Tổ chức Thống kê danh mục	Danh mục TTHC nội bộ cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	Nguồn NSNN
		Rà soát, đơn giản hóa						
		Công bố, công khai	Công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định công bố danh mục TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
9	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan với Hệ thống một cửa điện tử tập trung	Nâng cấp, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan với Hệ thống một cửa điện tử tập trung	Dự án	Sở TTTT	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh	2021-2022	Nguồn NSNN
		Tập huấn	Tổ chức các lớp tập huấn khi đã hoàn thành triển khai hệ thống				Thường xuyên	
		Tuyên truyền	Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền	Tin, bài	Sở TTTT; Đài PTTH Tây Ninh; Báo Tây Ninh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Thường xuyên	
			Các clip hướng dẫn	Video, Clip hướng dẫn				
Xây dựng văn bản, thể chế	Quy định việc sử dụng dữ liệu kết quả điện tử giải quyết TTHC thay thế các loại giấy tờ bằng giấy	Quyết định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh.	2022			
Đến năm 2030								
10	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.	Tuyên truyền	Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền	Tin, bài, phóng sự	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh	2025-2030	Nguồn NSNN
			Video, clip hướng dẫn	Clip hướng dẫn bao gồm cả CBCC và người dân				
		Tập huấn	Tổ chức các lớp tập huấn	100% CBCC, 100% người dân có thực hiện TTHC năm được trình tự thực hiện thanh toán trực tuyến	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	2025-2030	Nguồn NSNN
		Học tập kinh nghiệm	Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm	Đoàn học tập kinh nghiệm	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh;	Thường xuyên	Nguồn NSNN
Khen thưởng	Tổ chức đánh giá, khen thưởng	Quyết định khen thưởng	Sở Nội vụ	UBND các cấp				

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
11	Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.	Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện mức độ 3, mức độ 4	Tổ chức rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện mức độ 3, mức độ 4.	Quyết định danh mục TTHC thực hiện mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TTTT, các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	Nguồn NSNN
		Tích hợp 90% TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia	Tích hợp TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia đạt 90%	Hoàn thành tích hợp TTHC Mức độ 3, Mức độ 4 lên Cổng DVC quốc gia đạt 90%	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	
		Kiểm tra việc giải quyết TTHC Mức độ 3, Mức độ 4	Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc giải quyết TTHC Mức độ 3, Mức độ 4	Kết quả kiểm tra, thanh tra	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT	Thường xuyên	
12	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.	Nâng cấp hệ thống theo dõi, đánh giá phù hợp với từng giai đoạn, tung loại công nghệ được áp dụng	Nâng cấp hệ thống theo dõi, đánh giá phù hợp với từng giai đoạn, tung loại công nghệ được áp dụng	Hệ thống theo dõi, đánh giá phù hợp với từng giai đoạn, tung loại công nghệ được áp dụng	Sở TTTT	Các sở, ban, ngành tỉnh	2025-2030	Nguồn NSNN
		Khen thưởng, kỷ luật	Tổ chức đánh giá, khen thưởng	Quyết định khen thưởng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	
		Sơ kết, kiểm tra tiến độ đạt mục tiêu	Tổ chức đánh giá	Kết quả đánh giá	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	
13	Chỉ số PCI của Tây Ninh xếp vào nhóm 20 tỉnh đứng đầu	Ban hành Đề án hoặc kế hoạch để cải thiện chỉ số	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án hoặc kế hoạch cải thiện chỉ số PCI của tỉnh	Đề án/Kế hoạch được ban hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2026	Nguồn NSNN
		Học tập kinh nghiệm	Tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm những địa phương làm tốt để về áp dụng	Số lần đi học tập kinh nghiệm và các thực tiễn tốt được áp dụng.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	
		Mời chuyên gia tập huấn	Tổ chức các lớp để chuyên gia tập huấn	Số lượng các chuyên gia được mời	VP UBND tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND	Hàng năm	
		Khen thưởng	Tham mưu cấp thẩm quyền khen thưởng những điển hình tốt	Số lượng bằng khen, giấy khen	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
1	Đẩy mạnh phân cấp gắn với đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng Chính phủ điện tử đã góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo điều hành của địa phương.	Ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	Soạn dự thảo Quyết định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2021-2022	Nguồn NSNN
2	Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ cấu bên trong đúng quy định theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện đúng quy định theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Tỉnh, cấp huyện không vượt so với quy định.	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII v, giai đoạn 2021 - 2030, đảm bảo nội dung và tiến độ thời gian đã đề ra; rà soát chức năng, nhiệm vụ gắn với sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm cơ cấu bên trong theo quy định. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Soạn thảo Quyết định và Đề án của UBND tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2021-2022	Nguồn NSNN
V	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC							
1	Phân cấp rõ ràng việc thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Soạn dự thảo Quyết định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2021-2022	Nguồn NSNN
2	Phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	Dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức và giới thiệu cán bộ ứng cử trên địa bàn tỉnh.	Soạn dự thảo Quyết định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2021-2022	Nguồn NSNN
3	Khuyến khích động viên cán bộ, công chức, viên chức khi được điều động, luân chuyển	Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, phân công bố trí công tác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2026	Soạn dự thảo Nghị Quyết	Nghị quyết	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2021	Ngân sách nhà nước và địa phương

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
4	Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực.	Soạn thảo Hướng dẫn	Công văn	Sở Nội vụ		Hàng năm	Nguồn NSNN
5	Nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC lãnh đạo, quản lý	Đề án việc thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương (nếu có hướng dẫn của Bộ Nội vụ)	Soạn thảo Đề án	Đề án	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện		Nguồn NSNN
6	Nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại CB,CC, VC	Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC dựa trên kết thực hiện nhiệm vụ gắn với VTVL, thông qua công việc, sản phẩm	Soạn thảo Hướng dẫn	Công văn	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2022	Nguồn NSNN
7	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở đánh giá Người đứng đầu cơ quan, đơn vị	Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021 và những năm tiếp theo	Soạn dự thảo Quy định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	2022	Nguồn NSNN
8	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp có những biểu hiện tiêu cực trong động công vụ	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ		Công văn	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành tỉnh, tương đương và UBND cấp huyện	Hàng năm	Nguồn NSNN
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.	Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.	Tham mưu thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị, địa phương; theo hướng năm sau có thêm từ 1 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên so với năm trước liền kề	Văn bản triển khai thực hiện và các quyết định giao tự chủ Điểm chỉ số CCHC hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	2021-2025	
2	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.	Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 -2020 Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025	Đánh giá tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc năm sau so với năm trước liền kề	Điểm chỉ số CCHC hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	2021-2025 2026-2030	

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
2	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.	Hướng dẫn đơn vị thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với các lĩnh vực đã được Bộ, ngành hướng dẫn theo quy định	- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công để đảm bảo thực hiện việc tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình; Công khai, minh bạch các yếu tố cấu thành giá; Chuyển một số loại phí, lệ phí sang giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường; Từng bước chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, khám chữa bệnh, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn của khu vực; có lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân	Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Sở Tài chính	2021-2025	
3	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, hoàn thiện cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước quản lý việc sử dụng tài sản theo quy định	Thường xuyên rà soát để hoàn thiện, cụ thể hóa các văn bản quy định, hướng dẫn trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với quy định của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương và tình hình thực tế tại địa phương	Quyết định QPPL và các văn bản hướng dẫn chi tiết, triển khai thực hiện	Sở Tài chính	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Nguồn NSNN hàng năm
		Thực hiện hiệu quả công tác rà soát, sắp xếp, xử lý và công tác mua sắm, sử dụng tài sản công đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Tăng cường triển khai, đơn đốc việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và việc mua sắm, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức	Văn bản triển khai, tổ chức thực hiện	Sở Tài chính	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Nguồn NSNN hàng năm
		Rà soát, thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	Triển khai, đơn đốc việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và tại UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai, tổ chức thực hiện	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Nguồn NSNN hàng năm
4	Đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước hàng năm	Rà soát, đánh giá khả năng giải ngân kế hoạch vốn hàng năm của các dự án không có nhu cầu giải ngân để chủ động điều chuyển hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn sang dự án khác có nhu cầu thuộc danh mục đầu tư công.	Tham mưu về nội dung giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Sở Kế hoạch Đầu tư	Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan.	Hàng năm	
		Thực hiện công khai tình hình giải ngân vốn các dự án đối với các đơn vị, chủ đầu tư định kỳ trên Cổng thông tin điện tử.	Thực hiện công khai tình hình giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công	Sở Tài chính	KBNN tỉnh	Hàng năm	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
A	Đến năm 2025							

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
1	100% Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia	Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh và sẵn sàng kết nối với hệ thống của quốc gia	Nâng cấp và hoàn thiện các tính năng của Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp và hoàn thiện các tính năng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	2021	Nguồn NSNN
2	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống tin của tỉnh đến Trung ương	Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp	Xây dựng hệ thống định danh và xác thực tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp	Hệ thống định danh và xác thực tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025	Nguồn NSNN
			Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Hệ thống CSDL				
			Tuyên truyền	Tin bài, phóng sự; Các video, clip				
3	80% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.	Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.	Xây dựng và phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu CNTT dùng chung của tỉnh và kết nối với trực tích hợp, chia sẻ quốc gia (NGSP).	Dự án	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2022	Nguồn NSNN
			Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Kênh tương tác				
			Tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; chỉ cần sử dụng một tài khoản đăng nhập cho tất cả các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Hệ thống đã được tích hợp				
4	100% hệ thống báo cáo của các tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh sau khi được nâng cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	2021-2025	Nguồn NSNN

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
5	Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của ủy ban nhân dân.	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện.	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện.	Dự án	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện	2021-2025	Nguồn NSNN
6	90% hồ sơ công việc cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước.	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản của tỉnh và thiết bị phần cứng liên quan nhằm chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	2021-2025	Nguồn NSNN
			Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBCCVC trong xử lý hồ sơ công việc.	Kế hoạch hàng năm	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
			Theo dõi, đánh giá việc thực hiện xử lý hồ sơ công việc đối với từng CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kết quả đánh giá hàng năm	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Thường xuyên	
			Theo dõi, đánh giá việc sử dụng chữ ký số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Kết quả đánh giá hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
7	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Xây dựng hệ thống thông tin nhằm giúp các cơ quan nhà nước kiểm tra, quản lý đối với ngành, lĩnh vực được phân công.	Mở rộng các phân hệ của Phần mềm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2025	Nguồn NSNN
			Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành của tỉnh;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2025	
8	Xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ ủy ban nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.	Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ ủy ban nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.	Phần mềm theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao	Phần mềm theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	2022	
B	Đến năm 2030							

STT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ	3. Hoạt động/ Giải pháp	4. Kết quả/ Sản phẩm	5. Chủ trì	6. Phối hợp	7. Thời gian	8. Kinh phí
9	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Cung cấp quy trình điện tử của các dịch vụ công mức độ 4	Các quy trình liên quan	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2025-2030	Nguồn NSNN
			Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp	2025-2030	
10	100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Tăng cường việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản của tỉnh và thiết bị phần cứng liên quan nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định.	Hệ thống phần mềm quản lý văn bản của tỉnh và thiết bị phần cứng liên quan được	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	2025-2030	Nguồn NSNN
			Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBCCVC trong xử lý hồ sơ công việc;	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	2025-2030	
			Theo dõi, đánh giá việc thực hiện xử lý hồ sơ công việc đối với từng CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	2025-2030	
11	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Xây dựng hệ thống thông tin nhằm giúp các cơ quan nhà nước kiểm tra, quản lý đối với ngành, lĩnh vực được phân công.	Mở rộng các phân hệ của Phần mềm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh	Các phân hệ được mở rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Nguồn NSNN
			Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	
12	Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.	80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.	Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Số lượng người sử dụng	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan đơn vị liên quan	2025-2030	Nguồn NSNN
			Tạo điều kiện cho người dân ở các khu vực nông thôn, vùng sâu, người có thu nhập thấp được tiếp cận các dịch vụ tài chính một cách đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp.	Số lượng người sử dụng	UBND các cấp	Các cơ quan đơn vị liên quan	2025-2030	

